

BÁO CÁO

Về việc thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2019

Thực hiện nội dung chương trình kỳ họp thứ 12 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2019 như sau:

I. Tình hình triển khai thi hành các Luật, văn bản quy phạm pháp luật dưới luật

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn:

a) Cấp tỉnh:

Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Chương trình công tác trọng tâm năm 2019, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch để tổ chức triển khai thi hành các Luật, văn bản QPPL, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 về việc khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 về việc Quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện các dự án trong năm 2019;

- Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 về Quy định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

- Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố đôi dư sau khi sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 17/10/2019 về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh về bãi bỏ Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 08/6/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chức vụ tương đương cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thị xã; Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Tiêu

chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

- 17 Quyết định của UBND tỉnh về quy định tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chức vụ tương đương cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

- Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 về bãi bỏ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế xét tuyển đặc biệt trong tuyển dụng công chức, xét tuyển và xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 về ban hành quy định mức hỗ trợ cho hộ gia đình và chi phí quản lý Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020;

- Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

- Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ban hành ngày 12/12/2018, có hiệu lực ngày 24/12/2018.

- Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ban hành ngày 12/12/2018, có hiệu lực ngày 01/01/2019.

- Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ban hành Quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án khu nhà thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ban hành ngày 25/4/2019, có hiệu lực ngày 05/5/2019.

- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 về hủy bỏ Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về xây dựng và công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản số 5210/UBND-CN gửi Bộ Giao thông vận tải đề nghị tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận sử dụng vốn vay ADB để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng quốc lộ 15D; văn bản số 75/UBND-CN ngày 05/01/2019 gửi Thủ tướng chính phủ đề nghị hỗ trợ tỉnh Quảng Trị nguồn vốn TPCP tiếp tục còn dư của các dự án nâng cấp QL1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây nguyên để đầu tư xây dựng.

- Kế hoạch số 5954/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 5955/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018

- Kế hoạch số 422/KH-UBND ngày 28/01/2019 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 08/3/2019 tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm thi hành Luật Hòa giải cơ sở.

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 08/01/2019 về tiếp tục thực hiện Thỏa thuận về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước Việt - Lào năm 2019;

- Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 15/01/2018 về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 28/01/2019 thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2019;

- Kế hoạch số 5717/KH-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

b) Cấp huyện:

- UBND thị xã Quảng Trị đã ban hành: Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 về việc bãi bỏ Quyết định số 1094/2013/NQ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND thị xã Quảng Trị về việc quy định phối hợp, phân cấp công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng và xử lý vi phạm hành chính công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã Quảng Trị; Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 về việc bãi bỏ Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 về việc ban hành quy chế làm việc của UBND thị xã Quảng Trị;

+ Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về việc công bố danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của HĐND, UBND thị xã Quảng Trị kỳ 2014 - 2018 và Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về việc công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ của HĐND, UBND thị xã Quảng Trị năm 2018.

2. Những kết quả đạt được trong việc triển khai thi hành các Luật, văn bản QPPL dưới Luật.

a) Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật và các văn bản QPPL dưới Luật

Trên cơ sở chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh, HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã chủ động triển khai thực hiện các Luật và văn bản QPPL thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý của ngành, cơ quan, địa phương mình. Qua hoạt động kiểm tra và rà soát văn bản quy định chi tiết của HĐND - UBND đều đúng quy định pháp luật, phù hợp

với tình hình kinh tế - xã hội. Không phát hiện văn bản trái pháp luật, văn bản có quy định trái, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không hợp lý.

b) Tình hình tuân thủ, chấp hành Luật và văn bản QPPL

Tình hình tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật ở tất cả các ngành, lĩnh vực quản lý Nhà nước và ở các địa phương về cơ bản đã đi vào nề nếp. Các vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý Nhà nước ở các ngành, lĩnh vực đã được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Theo số liệu thống kê 6 tháng đầu năm 2019, số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính của UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trên địa bàn là: 682 vụ, trong đó UBND tỉnh xử phạt là 24 vụ; UBND cấp huyện xử phạt là 41 vụ; UBND cấp xã xử phạt là 386 vụ; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xử phạt là 231 vụ.

- Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là 846 đối tượng trong đó: Tổ chức bị xử phạt là 39, cá nhân bị xử phạt 784 (Trong đó nam 621 người, nữ 163 người), đối tượng khác 23.

- Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 790 quyết định, trong đó UBND tỉnh ban hành 24 quyết định; UBND cấp huyện ban hành 41 quyết định; UBND cấp xã ban hành là 494 quyết định; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ban hành 231 quyết định.

- Số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thi hành là 702 quyết định, trong đó số quyết định của UBND tỉnh là 24 quyết định; số quyết định của UBND cấp huyện được thi hành là 31 quyết định; số quyết định của UBND cấp xã được thi hành là 447 quyết định; số quyết định của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được thi hành 200 quyết định.

c) Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành Luật và văn bản QPPL

UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã đã quan tâm, chỉ đạo bố trí kinh phí trong nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc triển khai thi hành pháp luật. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ được giao, nhất là đối với một số ngành, lĩnh vực được bổ sung thêm một số chức năng nhiệm vụ mới thì số lượng biên chế được giao vẫn còn thiếu và cần được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

3. Tồn tại, hạn chế:

a) Về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Điều kiện kinh phí bố trí cho hoạt động PBGDPL, hòa giải ở cơ sở của các cấp, các ngành còn hạn chế do đó việc tuyên truyền, phổ biến chưa được thường xuyên và sâu rộng, hình thức còn nghèo nàn (chủ yếu là tổ chức Hội nghị, tuyên truyền miệng). Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác phổ biến, giáo dục chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả PBGDPL chưa cao, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền còn thiếu, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật còn thiếu kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về tuyên truyền, phổ biến pháp luật nên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình.

b) Về công tác triển khai thi hành Luật và văn bản QPPL

- Việc quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện một số Luật còn chậm trễ, gây ra nhiều khó khăn trong quá trình áp dụng và ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ cũng như chất lượng giải quyết công việc; Tình trạng tính khả thi trong các quy định của văn bản luật còn chưa đều, nhiều quy định có tính khả thi thấp; Nhiều quy định của văn bản này mâu thuẫn với quy định của văn bản khác, thậm chí ngay trong một văn bản; Tính ổn định, tính minh bạch (rõ ràng), tính dễ tiên liệu của các quy định pháp luật còn hạn chế.

- Tình hình tuân thủ, chấp hành pháp luật: Một số lĩnh vực quản lý nhà nước mức độ vi phạm pháp luật còn khá cao như: an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, quản lý bảo vệ rừng; tình trạng đơn khiếu nại vượt cấp, tồn đọng, kéo dài liên quan đến một số lĩnh vực như: đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng... vẫn còn tồn tại.

4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương cần quan tâm hơn nữa trong việc nâng cao chất lượng xây dựng ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính khả thi, tính ổn định, tính kịp thời, hạn chế sự thiếu thống nhất, mâu thuẫn chông chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật phải kịp thời, đồng bộ nhằm tạo điều kiện cho địa phương triển khai thực hiện. Kịp thời sửa đổi các quy định chưa hợp lý trong Luật Đầu tư công, Luật xây dựng, Luật Giao thông đường bộ...

II. Về thi hành Nghị quyết của HĐND tỉnh:

1. Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh

Năm 2019, trong công tác quản lý điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều biện pháp chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Các Sở, ngành đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Kế hoạch để tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt kết quả. Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND tỉnh, HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã cũng đã ban hành các Quyết định theo thẩm quyền, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Những kết quả đạt được trong việc triển khai thi hành các Nghị quyết của HĐND tỉnh

Năm 2019 các Sở, ban, ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 38 Quyết định và trình UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành 12 Nghị quyết; HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã ban hành 02 văn bản QPPL (2 Quyết định) và nhiều Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo thi hành.

a) Các lĩnh vực kinh tế

*** Lĩnh vực xây dựng:**

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 về xây dựng, phát triển, đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II vào năm 2020.

*** Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:**

Những kết quả đạt được trong việc triển khai thi hành các Nghị quyết:

- **Nghị Quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình kiên cố hóa kênh mương (KCH) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025:**

Kết quả đạt được: Tổng chiều dài kênh mương được kiên cố hóa 242,9km với tổng kinh phí 175,9 tỷ đồng (Kênh loại I : 4/4 km đạt tỷ lệ 100%, với kinh phí 16,8 tỷ đồng; Kênh loại II: 12,4/20 km đạt tỷ lệ 62%, với kinh phí 52,1 tỷ đồng; Kênh loại III: 226,5/603 km đạt tỷ lệ 38%, với kinh phí 107 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn từ Dự án thành phần cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) tỉnh Quảng Trị: 138,3 tỷ đồng.

+ Vốn Ngân sách tỉnh và các vốn vay (vốn sự nghiệp thủy lợi, vốn Nông thôn mới, vốn thủy lợi phí, vốn đất trồng lúa...): 17,7 tỷ đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 19,9 tỷ đồng.

Chương trình kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020 cùng với tiếp nối Chương trình kiên cố hóa kênh mương 2010-2015 góp phần từng bước hoàn thiện và đồng bộ hạ tầng thủy lợi của tỉnh đã đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất, sinh hoạt, đáp ứng các mục tiêu theo kế hoạch đề ra đến nay, đã đảm bảo công tác tưới tiêu ổn định, chủ động cho trên 85% diện tích gieo cấy lúa 02 vụ với 50.479 ha, tưới cho màu, mạ, cây công nghiệp: 2.162 ha, cấp nước cho 1.975ha nuôi trồng thủy sản, tiêu nước đầu, cuối vụ: 7.500ha; tăng dần diện tưới cho cây hoa màu, cây công nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu và đa dạng hóa cây trồng, mở rộng cấp nước phục vụ nuôi trồng thủy sản và các ngành, nghề kinh tế khác. Góp phần đưa sản lượng lương thực có hạt đạt cao nhất từ trước tới nay đạt 28,98 vạn tấn; năng suất lúa bình quân toàn tỉnh đạt 56,2 tạ/ha.

- Những kết quả đạt được trong việc triển khai thi hành Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20/07/2019 về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ, khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030:

Nhiệm vụ phát triển rừng trồng FSC: Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai mở rộng chứng chỉ rừng năm 2019. Phối hợp Dự án Phát triển nông thôn Miền Trung thuộc Công ty Thương mại Quảng Trị tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực về Quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng FSC cho 25 học viên đối tượng là công chức Kiểm lâm ở các đơn vị.

- Những kết quả đạt được trong việc triển khai thi hành Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 20/07/2019 về quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện các dự án trong năm 2019:

HĐND tỉnh quyết định phê chuẩn với 07 dự án, diện tích rừng chuyển đổi 98,49 ha và 02 dự án được HĐND chấp thuận chủ trương chuyển đổi với diện

tích 19,12 ha, tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư, góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án.

- Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

- Về chăn nuôi:

Thực hiện Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao chỉ tiêu thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2019. Trong đó, năm 2019 thực hiện hỗ trợ 50 bò nái hậu bị và 400 sào trồng cỏ cho các huyện tập trung chủ yếu các huyện Triệu Phong, ĐaKông và Hướng Hóa. Tổng kinh phí hỗ trợ 1,02 tỷ đồng. Hiện nay các địa phương đang tích cực triển khai thực hiện chương trình.

- Về thủy sản:

Hỗ trợ và xây dựng thành công mô hình ương tôm (theo quy trình nuôi tôm 2 giai đoạn) tại xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, xã Trung Hải, huyện Gio Linh, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, phường Đông Lương và phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị với tổng kinh phí hỗ trợ là 400 triệu đồng/ 1 đơn vị.

- Về trồng trọt:

+ Đối với cây Hồ tiêu: Đến hết tháng 9/2019, toàn tỉnh hỗ trợ triển khai thực hiện được 04 ha Hồ tiêu. Cụ thể:

* Huyện Vĩnh Linh đã hỗ trợ 05 hộ (01 ha) tại xã Vĩnh Giang tiến độ giải ngân 100%.

* Huyện Gio Linh với 02 ha trồng tại xã Gio Hòa, Linh Hải tiến độ giải ngân đạt 90%.

* Huyện Cam Lộ thực hiện 20 hộ (01 ha) tại xã Cam Chính, tiến hành lắp đặt hệ thống tưới và cấp vật tư theo kế hoạch.

- Đối với mô hình lúa chất lượng cao: Toàn tỉnh triển khai thực hiện đạt 400 ha. Cụ thể:

+ Huyện Hải Lăng đã triển khai 100 ha (xã Hải Tân, Hải Dương);

+ Thành Phố Đông Hà 60 ha (Phường Đông Lễ 40 ha, Đông Lương 20 ha) đã hoàn thành mô hình;

+ Huyện Vĩnh Linh hỗ trợ với diện tích 240 ha cho 16 HTX đã giải ngân 77 triệu đồng (64,1%) (các xã: Vĩnh Nam, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thạch, Vĩnh Tú, Vĩnh Trung, và TT Hồ Xá).

Các mô hình trong vụ Hè thu đạt kết quả tốt cả về năng suất và tiêu thụ sản phẩm.

- Mô hình tái canh cây Cà phê: Huyện Hướng Hóa dự kiến triển khai thực hiện 104,18 ha tại 6 xã: Hướng Phùng, Tân Hợp, Ba Tầng, Húc, Hướng Tân và TT Khe Sanh của Huyện Hướng Hóa. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của bão số 04 và ATNĐ diễn ra cuối tháng 8 nên dự kiến sẽ cấp giống cho các hộ đến cuối tháng 10/2019.

- Mô hình cây ăn quả đặc sản và cây dược liệu: Toàn tỉnh triển khai thực hiện một số mô hình ứng dụng công nghệ cao cho cây ăn quả, dược liệu. Cụ thể:

+ Thị xã Quảng Trị phân bổ 100 triệu đồng để xây dựng mô hình, tại xã Hải Lệ, tháng 11 lắp hệ thống tưới nhỏ giọt và hoàn thành giải ngân;

+ Huyện Hướng Hóa liên kết với Công ty TNHH MTV tư vấn Nông lâm Quảng Trị trồng và tiêu thụ cây Ba kích trên địa bàn xã Tân Hợp. Dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 10/2019;

+ Huyện Cam Lộ với mô hình cây Ôi Cam Hiếu đã khảo sát chọn hộ và dự kiến trồng vào tháng 10/2019.

Về Công tác chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật: Tổng kinh phí 2.744.000.000đ

Công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thông qua xây dựng các mô hình trình diễn trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản với 18 loại mô hình:

- Chương trình trồng trọt: Kinh phí 657.000.000đ.

+ Trong năm 2019, Trung tâm triển khai thực hiện các mô hình:

* Mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ sử dụng giống lúa mới năng suất, chất lượng

* Mô hình thâm canh, chăm sóc giống cà phê mới 2,5 ha;

* Mô hình trồng thâm canh cam, bưởi da xanh áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm 6 ha.

- Thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh “ Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí nghiệm một số giống cây cà phê chè có triển vọng trên địa bàn huyện Hướng Hóa”, quy mô 0,5 ha; thực hiện từ năm 2018 - 2020, hiện cây sinh trưởng phát triển tốt, đang chăm sóc và theo dõi.

- Chương trình chăn nuôi: Kinh phí 1.155.000.000đ

+ Chương trình cải tạo đàn bò đã phối được 7.620 con/10.000 con bò, đạt 76,2% kế hoạch; chương trình cải tạo đàn trâu đã phối giống được 72/300 con, đạt 24% kế hoạch.

+ Mô hình nuôi bò thâm canh, quy mô 3 mô hình (10 con/mô hình)

Đặc biệt trong năm 2019, đã thực hiện khảo sát, đánh giá chất lượng đàn bò toàn tỉnh, qua kết quả điều tra, khảo sát cho thấy: Tổng đàn bò toàn tỉnh có 54.134 con, trong đó bò vàng VN có 24.427 con, chiếm tỷ lệ 45,12% tổng đàn, bò lai Zêbu có 29.707 con, chiếm 54,88% tổng đàn, kết quả số liệu phản ánh đúng thực chất của việc chăn nuôi bò và công tác cải tạo đàn bò trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình lâm nghiệp: Kinh phí 356.000.000đ

Chương trình khuyến lâm tiếp tục thực hiện công tác chăm sóc các mô hình năm trước như: Chăm sóc mô hình trồng cây sa nhân tím dưới tán rừng năm 2, 3, quy mô 10,8 ha;

Mô hình chăm sóc năm 2 cây ba kích tím 1 ha.

Năm 2019, thực hiện các mô hình:

+ Mô hình Nông lâm kết hợp 11,5 ha,

+ Mô hình chuyển hóa rừng keo lai từ gỗ nhỏ sang gỗ lớn 20 ha.

- Chương trình thủy sản: Kinh phí 576.000.000đ (trong đó nuôi trồng thủy sản: 471.900.000đ, chế biến thủy sản: 92.800.000đ)

Chương trình khuyến ngư năm 2019 đã có một số chuyển biến tích cực, các mô hình đạt kết quả tốt, đặc biệt việc mạnh dạn áp dụng các quy trình kỹ thuật nuôi mới đã góp phần tăng năng suất, nâng cao hiệu quả kinh tế cho bà con nông dân.

Mô hình nuôi tôm kết hợp cá diêu và cua trong ao 0,4 ha.

Mô hình nuôi tôm thâm canh 2 giai đoạn công nghệ Biofloc 1,5 ha được thực hiện từ nguồn kinh phí của nguồn ngân sách tỉnh và dự án KNQG.

- **Kết quả thực hiện các chương trình, dự án (Dự án WB7).**

Vụ Đông Xuân 2018-2019: Mô hình nhân rộng CSA lúa “Cánh đồng lớn sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng hàng hóa và nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích”: Diện tích 545,16 ha thực hiện tại 19 HTX của các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Hải Lăng, Triệu Phong, Đông Hà, có 2.161 hộ tham gia. Về cơ cấu giống lúa: Bắc Thơm số 7, DT 100, Thiên Ưu 8; HN6, NA2. Năng suất của các giống lúa trong mô hình đạt từ 54-68 tạ/ha cao hơn đại trà từ 3-8 tạ/ha.

- Vụ Hè Thu 2019: Cây lúa diện tích 359 ha, có 1.476 hộ tham gia, thực hiện tại các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh, Gio Linh, giống lúa DT 100, HN6, BT7, NA2, năng suất cao nhất đạt 63 tạ/ha, thấp nhất đạt 44 tạ/ha cao hơn đại trà từ 2-10 tạ/ha, tùy theo giống và vùng sản xuất.

- **Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kiện toàn mạng lưới khuyến nông và thú y cơ sở tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2017-2020.**

Hiện nay toàn tỉnh có 135 nhân viên thú y và 213 cộng tác viên thú y. Tuy nhiên, vẫn còn một số Trạm đội ngũ Thú y cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu về lĩnh vực phụ trách như: Trạm Chăn nuôi và Thú y Vĩnh Linh, Đakrông và Hướng Hóa.

* Số lượng đội ngũ khuyến nông viên cơ sở

Đến thời điểm hiện tại cơ bản các huyện, thị, thành phố tuyển dụng đủ số lượng khuyến nông viên theo yêu cầu, đạt 133/135 KNV cấp xã, 393/393 CTVKN (Đông Hà mới tuyển được 5/7 KNV, một số huyện đã tuyển đủ nhưng đến nay có một số KNV chuyển công tác khác xã chưa tuyển dụng lại như ở Hướng Hóa, Gio Linh).

- **Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.**

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; trong đó đối với lĩnh vực chăn nuôi chú trọng quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại, gia trại thâm canh phù hợp với điều kiện, lợi thế từng vùng, từng địa phương, qua hai năm thực hiện đã đạt được một số kết quả:

+ Đối với trâu bò: đã hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, thâm canh như thôn Bắc Bình, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ; các xã vùng Đông huyện Vĩnh Linh: Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch, Vĩnh Tân,...;

+ Đối với lợn: Một số địa phương đã thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại như Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh, Cam Lộ. Toàn tỉnh hiện có 40 trang trại chăn nuôi lợn với quy mô trên 300 đến 2.000 con; 5 doanh nghiệp lập dự án chăn nuôi (Doanh nghiệp Tân Triều, Doanh nghiệp Phước Trình, Doanh nghiệp Hùng Dung, doanh Nghiệp Thảo Vân, Doanh nghiệp Trường Phú). Đối với chăn nuôi lợn nông hộ có 28.959 hộ chiếm 99,9% hộ, cơ sở chăn nuôi lợn từng bước hình thành các vùng giống nhân dân tại các huyện: Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh.

- Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020:

+ Về số xã đạt được nông thôn mới: Toàn tỉnh đã có 52/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 44,4%) và dự kiến đến cuối năm 2019 có thêm 6-8 xã đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 58 - 60 xã (chiếm tỷ lệ 49,6-51,3%),

+ Tiêu chí bình quân là 15,07 tiêu chí/xã

+ Có 03 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu,

+ Có 01 huyện dự kiến đạt chuẩn năm 2019 (huyện Cam Lộ),

+ Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 tăng gấp 2,5 lần so với năm 2010;

Như vậy các mục tiêu cơ bản đến thời điểm này đã đạt, riêng các mục tiêu không còn huyện trắng xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã đồng bằng dưới 16 tiêu chí, không còn xã miền núi dưới 8 tiêu chí và mỗi huyện có từ 1-2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu sẽ phấn đấu đạt trong năm 2020

Đối với quy định về định mức hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới: Các địa phương đều áp dụng theo đúng quy định

- Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân tỉnh về định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 -2020:

Các địa phương đã triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 03/2018/NQ - HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị. Đến nay chưa có địa phương nào phản ánh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

*** Lĩnh vực Công thương**

- Đã và đang triển khai, thi hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động của ngành Công Thương cụ thể: Thực hiện Nghị quyết số 18/2012/QĐ-UBND ngày 18/8/2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị thông qua đề án Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030;

- Phối hợp với các Sở, Ban ngành thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-

2025; Nghị Quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 -2021.

*** Lĩnh vực Giao thông vận tải:**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2019; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019 trên tất cả các mặt hoạt động của ngành.

*** Lĩnh vực Nội vụ:**

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc năm 2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc giao chỉ tiêu biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động đối với các cơ quan, đơn vị năm 2019; UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 30/5/2019 về việc đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, nhằm triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị cấp huyện thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

*** Lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch:**

- **Trong lĩnh vực di sản văn hóa:** Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 về đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013 - 2020.

Trong năm 2019:

+ Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: Đã lập mới 03 hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh và lập bổ sung hồ sơ khoa học (HSKH) 08 di tích cấp tỉnh (Hải Lăng), lập bổ sung HSKH cho 43 di tích cấp tỉnh (Cam Lộ: 10 di tích, Triệu Phong: 10 di tích, Vĩnh Linh: 10, Hải Lăng: 7, Đông Hà: 5, Gio Linh: 1). Chống xuống cấp di tích giếng Ông, giếng Bà với kinh phí 400 triệu đồng; sửa nhà vệ sinh di tích địa đạo Vịnh Mốc với kinh phí 270 triệu đồng; sửa chữa khẩn cấp kè hồ di tích Thành cổ Quảng Trị kinh phí 03 tỷ đồng; Trưng bày địa đạo Vịnh Mốc kinh phí 300 triệu đồng.

+ Từ nguồn vốn ngân sách của các huyện, thị, thành phố: Phối hợp lập hồ sơ pháp lý cho 35 di tích: (Cam Lộ: 18 di tích với kinh phí 120 triệu, Đông Hà 17 di tích với kinh phí 180 triệu). Lập HSKH bổ sung 09 di tích (Cam Lộ: 08, Đông Hà: 01).

+ Từ nguồn vốn xã hội hoá: Đình làng Nghĩa An: 600 triệu đồng.

- **Trong lĩnh vực du lịch:** Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến 2030”, chú trọng việc bổ sung quy hoạch du lịch, xây dựng cơ sở hạ tầng, xúc tiến, kêu gọi đầu tư về du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch mới.

Đến nay, các huyện, thị xã thành phố đã ban hành các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, Đề án để triển khai thực hiện.

Sau khi Nghị quyết 04/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 về quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch huyện đảo Côn Cỏ đến năm 2015, có tính đến năm 2020 được thông qua, hoạt động du lịch, dịch vụ Côn Cỏ có những chuyển biến tích cực. Đã thu hút các nhà đầu tư đến đầu tư, hợp tác phát triển du lịch trên đảo. Đặc biệt, năm 2018 Công ty TNHH MTV Dịch vụ bến xe Chín Nghĩa (tỉnh Quảng Ngãi) đã đưa tàu ra vận chuyển phục vụ khách, từ đó đến nay, thu hút lượng khách du lịch tham quan ngày càng tăng.

*** Lĩnh vực Thông tin - Truyền thông:**

Thực hiện các Nghị quyết liên quan đến hoạt động chuyên ngành Thông tin và Truyền thông cụ thể như: Nghị quyết 06/2017/NQ -HĐND ngày 23/5/2017 về quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 và Nghị quyết 201/NQ-HĐND ngày 16/7/2018 về đầu tư, nâng cấp Đài truyền thanh cơ sở tỉnh giai đoạn 2018-2025.

*** Lĩnh vực Dân tộc:**

Thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về "Thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2022". Hiện nay các địa phương đang thực hiện hỗ trợ san gạt tạo mặt bằng, đo vẽ cấp giấy CNQSDĐ.

*** Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư:**

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị năm 2019 các chỉ số vĩ mô và một số cân đối lớn của nền kinh tế lớn được đảm bảo; đời sống nhân dân cơ bản ổn định; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, nhiều nhà đầu tư chiến lược đã, đang tìm kiếm cơ hội đầu tư trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh bảo đảm tính công khai, minh bạch cho các địa phương trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển của ngành, địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết của HĐND tỉnh chưa phát huy hết hiệu quả. Nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của các Nghị quyết, nhất là các Nghị quyết liên quan đến chế độ, chính sách chưa thực sự đi vào cuộc sống, đặc biệt là những địa bàn vùng khó khăn, bãi ngang ven biển. Nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh trên nhiều lĩnh vực còn thiếu làm ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả thực hiện của Nghị quyết. Đặc biệt là các Nghị quyết quy định các chính sách do ngân sách địa phương đảm nhận.

*** Lĩnh vực Nông nghiệp phát triển nông thôn:**

- Đối với Nghị Quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

+ Nguồn vốn bố trí hàng năm thấp, đặc biệt là vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, vốn vay ưu đãi chưa được hỗ trợ. Trong thời gian vừa qua, nguồn vốn thực hiện chủ yếu từ Dự án thành phần cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) tỉnh Quảng Trị, trong khi vốn ngân sách tỉnh, vốn các dự án khác và vốn đóng góp của dân rất thấp.

+ Một số hệ thống các công trình thi công thiếu đồng bộ, kênh cấp trên được kiên cố hóa nhưng kênh cấp dưới chưa kiên cố hóa hoặc ngược lại dẫn đến chưa phát huy cao hiệu quả tưới.

+ Vốn sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn hàng năm cho công trình hạn chế, đặc biệt là các công trình do Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý, trong năm 2016 được 793 triệu, năm 2017 với 136 triệu và năm 2018 không bố trí.

+ Các địa phương chưa chủ động bố trí các nguồn vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương.

+ Các nguồn vốn khác (ngân sách huyện, chương trình mục tiêu quốc gia...) không bố trí để kiên cố hóa kênh mương, chủ yếu để phục vụ sửa chữa kênh mương và công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa, lũ gây ra.

- Đối với Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực:

+ Chính sách hỗ trợ giống bò nái hậu bị tại điểm a, khoản 1, điều 5 của Quyết định 23/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 quy định hỗ trợ mỗi hộ, gia trại, trang trại không quá 02 con, điều này gây hạn chế trong quá trình thực hiện, do không thể thực hiện hỗ trợ tập trung cho một cơ sở với số lượng lớn nhằm thúc đẩy sản xuất hàng hóa. Số lượng hỗ trợ giống bò nái hậu bị mỗi năm không quá 50 con, thấp so với nhu cầu thực tế của các địa phương và chưa đủ mạnh để khuyến khích thúc đẩy phát triển sản xuất.

- Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND chỉ phân bổ chỉ tiêu 5 mô hình cho 4 huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng và Thành phố Đông Hà. Tuy nhiên, nhu cầu tham gia xây dựng mô hình ương tôm (theo quy trình nuôi tôm 2 giai đoạn) là rất lớn nên khó khăn trong công tác chọn đối tượng tham gia mô hình.

- Đối với chính sách hỗ trợ ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất cánh đồng lớn lúa hữu cơ, sạch có liên kết: Người dân còn gặp nhiều khó khăn về liên doanh, liên kết trong tiêu thụ sản phẩm;

- Đối với cây ăn quả đặc sản: Các địa phương còn lúng túng trong việc lựa chọn đối tượng cây ăn quả đặc sản đặc thù của địa phương;

* Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Tại Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh trên còn thiếu.

* Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Việc thực hiện Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND còn có một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác cấm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất: Tính đến tháng 9/2019, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 501 di tích (536 điểm di tích), trong đó:

+ Di tích quốc gia đặc biệt 4 (30 điểm di tích đã có hồ sơ khoa học và pháp lý).

+ Di tích quốc gia 21 (30 điểm di tích: 29 điểm di tích có hồ sơ khoa học và pháp lý, 1 di tích chưa có hồ sơ khoa học và pháp lý).

+ Di tích cấp tỉnh là 476 (65 di tích đã có hồ sơ khoa học và pháp lý, 6 di tích có hồ sơ khoa học nhưng chưa có hồ sơ pháp lý, 57 di tích có hồ sơ pháp lý nhưng chưa có hồ sơ khoa học, 349 di tích chưa có hồ sơ khoa học và pháp lý).

Lý do: Trước đây, thực hiện Quyết định số 288/HĐBT ngày 31/12/1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc xếp hạng di tích, các di tích đều được xếp hạng theo dạng đặc cách và không yêu cầu hồ sơ khoa học và pháp lý (cấm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất). Thực hiện quy định hiện hành, hồ sơ di tích phải có hồ sơ khoa học và pháp lý, phải được cấm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất. Nhưng trong Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND không bố trí nguồn kinh phí để thực hiện việc lập hồ sơ khoa học và pháp lý nên không thể hoàn thành được mục tiêu: Đến năm 2015, 100% di tích tỉnh được kiểm kê, hoàn thành việc cấm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường thực hiện chức năng giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, đặc biệt là các Nghị quyết liên quan đến thực hiện các định mức chi và chế độ, chính sách.

- Đề nghị HĐND tỉnh tự kiểm tra, rà soát các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang còn hiệu lực pháp luật có chứa quy định không thống nhất với Luật, Nghị định của Chính phủ hoặc chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương dẫn đến tính khả thi không cao để sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và tính khả thi của Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tình hình thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính